

KẾ HOẠCH

Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ mười sáu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm duy trì mối liên hệ giữa đại biểu HĐND với cử tri tại đơn vị bầu cử; Thông báo đến cử tri kết quả kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; tuyên truyền các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua. Tạo điều kiện để cử tri và Nhân dân theo dõi, nắm bắt các hoạt động của HĐND tỉnh; thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của cử tri gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

2. Yêu cầu:

Việc tiếp xúc cử tri được tổ chức đúng thời gian quy định; các đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm giải đáp những ý kiến thuộc thẩm quyền của đại biểu HĐND tỉnh; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để tổng hợp chuyển đến cơ quan chức năng xem xét, giải quyết theo quy định.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Nội dung

- Thông báo đến cử tri kết quả kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- Thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của cử tri gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

(Có Đề cương báo cáo kết quả kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh kèm theo).

2. Thời gian: Từ ngày 28/7/2023 đến ngày 15/8/2023.

3. Địa điểm: Tổ đại biểu HĐND tỉnh chủ động phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố lựa chọn địa điểm và thời gian tiếp xúc đảm bảo đúng kế hoạch; lựa chọn tổ chức tiếp xúc cử tri tại các thôn, bản, cụm bản, khu dân cư, nhất là những nơi có nhiều ý kiến bức xúc được cử tri quan tâm.

4. Tổ chức thực hiện

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp, Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh xây dựng Lịch tiếp xúc cử tri gửi đến đại biểu và thông báo rộng rãi đến cử tri về nội dung, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri.

- UBND các địa phương nơi tổ chức tiếp xúc cử tri có trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho hội nghị tiếp xúc cử tri.

- Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, sử dụng trình chiếu Slide khi thông báo kết quả kỳ họp tại những nơi có điều kiện. Kết thúc hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri gửi Thường trực HĐND tỉnh **trước ngày 22/8/2023** (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, địa chỉ: Nhà B, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Lai Châu, số điện thoại: 0213.3877.098 và gửi bản điện tử qua địa chỉ Email: thachlv.hdnd@laichau.gov.vn.

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Lê Chinh



BÁO CÁO NHANH

KẾT QUẢ KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU HĐND TỈNH HĐND TỈNH KHÓA XV

(Phục vụ các Tổ đại biểu thông báo tại các Hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp)

Kỳ họp thứ mươi sáu HĐND tỉnh khóa XV được tổ chức từ ngày 11 đến ngày 13/7/2023 tại Hội trường lớn, Trung tâm Hội nghị - Văn hóa tỉnh. Sau 3 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, trí tuệ, kỳ họp đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra với kết quả: Thông qua 20 Nghị quyết, thực hiện công tác cán bộ, bầu Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2021 - 2026; Giám sát tại kỳ họp thông qua việc xem xét các báo cáo kinh tế - xã hội, thực hiện đầu tư công, thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm; các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các ngành trình kỳ họp; xem xét báo cáo và ban hành Nghị quyết kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2018-2022; tiến hành chất vấn và giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp. Sau đây là kết quả cụ thể:

I. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 20 Nghị quyết (bao gồm 02 nghị quyết về công tác cán bộ) quyết định nhiều nội dung quan trọng để cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Trong đó có một số chính sách, quy định liên quan trực tiếp đến người dân. Cụ thể:

1. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thường trú trên địa bàn tỉnh.

Với mục tiêu giúp các hộ gia đình có mức sống trung bình trở xuống trên địa bàn tỉnh và học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tiếp tục được hưởng dịch vụ bảo hiểm y tế khi không còn được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng BHYT. Đồng thời, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu bao phủ BHYT của Trung ương giao cho tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất ban hành chính sách hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh. Theo đó, ngoài phần ngân sách Trung ương hỗ trợ là 70%, trong 3 năm 2023, 2024, 2025, người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh ngoài phần ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% mức đóng theo quy định,

ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30% mức đóng để mua thẻ bảo hiểm y tế. Đối với các đối tượng là học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ đang được ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% mức đóng theo quy định, ngân sách địa phương hỗ trợ thêm 30% mức đóng trong năm 2023, 2024 và hỗ trợ 20% mức đóng vào năm 2025 để mua thẻ bảo hiểm y tế.

Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

Từ năm 2020, ngân sách trung ương không còn hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế, tỉnh Lai Châu có hơn 105 nghìn người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn và người sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn phải chuyển sang tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng khác hoặc phải tự mua thẻ BHYT theo hộ gia đình. Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, việc ban hành chính sách này thể hiện sự quan tâm chăm lo của cấp ủy, chính quyền tới các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; tạo lộ trình để người dân dần thích ứng với việc dành một phần thu nhập để cho mua thẻ BHYT.

Để nghị cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể địa phương quan tâm, làm tốt công tác tuyên truyền về lợi ích khi tham gia bảo hiểm y tế, nhất là khi các gia đình có người bị bệnh nặng, phải điều trị dài ngày; từ đó nâng cao nhận thức, chủ động dành thu nhập để mua bảo hiểm y tế khi không còn sự hỗ trợ của Nhà nước.

2. Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh

Nghị quyết gồm 02 chính sách:

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

(1). Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

Chính sách được áp dụng đối với người được tiếp nhận từ ngoài tỉnh về, tiếp nhận từ đơn vị sự nghiệp ngoài công lập vào làm viên chức, tuyển dụng lần đầu vào các cơ quan của Đảng, cơ quan hành chính Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- Người có học vị Tiến sĩ các chuyên ngành;
- Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp I tại một số chuyên ngành cụ thể;
- Bác sĩ răng hàm mặt, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ đa khoa học hệ chính quy tại các trường Đại học y khoa;
- Người có trình độ đại học hệ chính quy thuộc lĩnh vực, chuyên ngành: Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc; Nông nghiệp công nghệ cao;
- Người có trình độ đại học sư phạm hệ chính quy chuyên ngành: Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học;
- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

(2). Chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập

Chính sách đãi ngộ được áp dụng đối với người có học vị Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ y khoa, Bác sỹ công tác tại trạm y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực.

Trong đó, Bác sỹ công tác tại trạm y tế xã, phường, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực được hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng (riêng Bác sỹ công tác tại trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực thuộc xã đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 1.200.000 đồng/tháng). Thời gian hưởng đãi ngộ: Không quá 60 tháng.

Điều kiện được hưởng chính sách; mức thu hút, đãi ngộ; trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên được quy định cụ thể trong Nghị quyết.

3. Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

Theo Nghị quyết, từ ngày 01/8/2023, cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh khi đi đào tạo chuyên môn từ đại học trở lên (trừ đào tạo đại học đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục công lập), đào tạo lý luận chính trị hoặc khi tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý thì được hỗ trợ các khoản như sau:

(1). Hỗ trợ đào tạo:

- Có 03 khoản hỗ trợ chính:

+ Hỗ trợ tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc cho cả khoá học theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp của cơ sở đào tạo.

+ Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo có khoảng cách từ 10 km trở lên được tính theo khoảng cách từ nơi đăng ký thường trú đến cơ sở đào tạo 1.200.000 đồng/tháng/người (trừ đối tượng là cán bộ chủ chốt cấp xã gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND).

+ Hỗ trợ thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo có khoảng cách từ 10 km trở lên được tính theo khoảng cách từ nơi đăng ký thường trú đến cơ sở đào tạo trong trường hợp cơ sở đào tạo hoặc đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ hoặc bố trí chỗ nghỉ nhưng thu tiền (trừ đối tượng là cán bộ chủ chốt cấp xã gồm: Bí thư, Phó Bí thư Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND): Ngoài tỉnh và tại thành phố Lai Châu: 1.000.000 đồng/tháng/người. Trên địa bàn các huyện còn lại: 800.000 đồng/tháng/người.

- Riêng cán bộ, công chức, viên chức là nữ người dân tộc thiểu số được hỗ trợ thêm 300.000 đồng/tháng/người.

(2). *Hỗ trợ bồi dưỡng*

Có 02 khoản hỗ trợ:

+ Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi bồi dưỡng tập trung tại cơ sở bồi dưỡng có khoảng cách từ 10 km trở lên được tính theo khoảng cách từ nơi đăng ký thường trú đến cơ sở bồi dưỡng: Ngoài tỉnh: 60.000 đồng/ngày/người. Trong tỉnh: 50.000 đồng/ngày/người.

+ Hỗ trợ thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi bồi dưỡng tập trung tại cơ sở bồi dưỡng có khoảng cách từ 10 km trở lên được tính theo khoảng cách từ nơi đăng ký thường trú đến cơ sở bồi dưỡng trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng hoặc đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ hoặc bố trí chỗ nghỉ nhưng thu tiền: Ngoài tỉnh: 80.000 đồng/ngày/người. Trong tỉnh: 50.000 đồng/ngày/người.

(3). *Hỗ trợ người học sau khi được cấp bằng tốt nghiệp trình độ thạc sĩ và tiến sĩ.*

Nghị quyết cũng quy định cụ thể các điều kiện hưởng chính sách, các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số không được hưởng chính sách; Đền bù chi phí hỗ trợ đào tạo; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; điều khoản chuyển tiếp...

*Cử tri quan tâm có thể tải văn bản tại mục Nghị quyết kỳ họp trên Trang Thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tại địa chỉ:
<https://hdnd.laichau.gov.vn>*

4. Nghị quyết quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Nhằm tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, phát triển chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng, hiệu quả theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm,

(1). Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu (trừ những đối tượng được miễn thu lệ phí theo quy định của pháp luật);
- Các cơ quan, tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
- Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp lệ phí.

(2). Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lai Châu bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lai Châu.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/8/2023.

Như vậy, từ tháng 8/2023, người dân thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh chỉ phải nộp lệ phí với mức 50% mức thu lệ phí theo các quy định hiện hành; tiết kiệm được kinh phí khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 62/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Lai Châu về chính sách chuyển đổi đất và hỗ trợ đầu tư phát triển cao su đại điền trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 62/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Lai Châu về chính sách chuyển đổi đất và hỗ trợ đầu tư phát triển cao su đại điền trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đối với diện tích trồng, phát triển cao su đại điền thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện chính sách hỗ trợ thì tiếp tục áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 62/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh đến ngày 31/12/2023.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

6. Nghị quyết thông qua Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong gần 3 năm qua, các cơ quan, đơn vị của tỉnh đã tích cực, đầu tư nhiều thời gian, công sức để xây dựng Quy hoạch tỉnh để trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến nhiều lần và đã được Hội đồng thẩm định Quốc gia xem xét thẩm định kỹ lưỡng.

Quan điểm xuyên suốt trong xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh là phát triển bền vững, phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tổ chức, sắp xếp không gian các hoạt động kinh tế xã hội phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy vai trò trung tâm của con người để xây dựng và phát triển tỉnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân các dân tộc. Đồng thời, định hướng phát triển theo trọng tâm "một trục - hai vùng - ba trụ cột", trong đó, xác định rõ phương hướng phát triển đối với từng ngành, lĩnh vực cụ thể.

Mục tiêu phát triển tổng quát:

Năm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, nguồn lực bên trong và bên ngoài để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững và toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Đến năm 2030, phấn đấu đưa Lai Châu trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng Trung du và miền núi Phía Bắc.

7. Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2018-2022.

Kết quả giám sát cho thấy: Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công, giao kế hoạch vốn đầu tư cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản khác có liên quan; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các nghị quyết, đề án, chương trình trọng điểm của tỉnh; qua đó, góp phần hoàn thiện và phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. *Tuy nhiên*, bên cạnh kết quả đạt

được, còn một số hạn chế trong quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án; giao và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; vai trò giám sát đầu tư của cộng đồng hiệu quả chưa cao; công tác quản lý công trình dự án sau đầu tư còn hạn chế; thực hiện quyết toán một số dự án hoàn thành còn chậm... Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra, bám sát các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản có liên quan, tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, quản lý, phát huy hiệu quả sử dụng công trình sau đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

8. Nghị quyết chia tách, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, bản thuộc các xã: Lản Nhì Thàng, Mường So, huyện Phong Thổ

(1). Chia tách, sáp nhập, đặt tên bản thuộc xã Lản Nhì Thàng.

a) Chia tách 12 hộ, 54 nhân khẩu của bản Hồng Thu Mông và 20 hộ, 49 nhân khẩu của bản Lùng Cù Seo Pả đã được bố trí tái định cư sáp nhập với 56 hộ, 271 nhân khẩu của bản Hồng Thu Mán để thành lập bản mới và đặt tên là bản Hồng Thu.

Sau khi thành lập, bản Hồng Thu có 88 hộ, 374 nhân khẩu; bản Hồng Thu Mông còn 72 hộ, 333 nhân khẩu; bản Lùng Cù Seo Pả còn 44 hộ, 202 nhân khẩu.

b) Sáp nhập 72 hộ, 333 nhân khẩu của bản Hồng Thu Mông với 44 hộ, 202 nhân khẩu của bản Lùng Cù Seo Pả để thành lập bản mới và đặt tên là bản Seo Pả.

Sau khi thành lập, bản Seo Pả có 116 hộ, 535 nhân khẩu.

(2). Đổi tên thôn, bản thuộc xã Mường So

Đổi tên thôn Phiêng Đanh thành bản Phiêng Đanh thuộc xã Mường So.

(3). Sau khi chia tách, sáp nhập, đặt tên và đổi tên thôn, bản, xã Lản Nhì Thàng có 08 bản, giảm 01 bản; xã Mường So có 11 thôn, bản; huyện Phong Thổ có 170 thôn, bản, tổ dân phố; tỉnh Lai Châu có 956 thôn, bản, tổ dân phố.

Ngoài các Nghị quyết trên, tại kỳ họp thứ mười sáu, HĐND tỉnh còn thông qua các Nghị quyết về:

-Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Nghị quyết giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025. Nghị quyết Giao bổ sung, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2023.

- Nghị quyết Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023.

- Nghị quyết Phân bổ, bổ sung kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kinh phí kỷ niệm 20 năm chia tách thành lập tỉnh; kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2023.

- Nghị quyết Quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án Trạm biến áp 220kV Phong Thổ.

- Nghị quyết Chấp thuận bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các dự án, công trình phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

*Cử tri quan tâm có thể tải văn bản tại mục Nghị quyết kỳ họp trên Trang Thông tin điện tử của Đoàn DBQH và HĐND tỉnh tại địa chỉ:
<https://hdnd.laichau.gov.vn>*

II. CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Hội đồng nhân dân tỉnh đã bầu đồng chí Lê Văn Lương - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 với sự đồng thuận, thống nhất rất cao. Đồng thời biểu quyết, thống nhất cho đồng chí Trần Tiến Dũng thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Công tác nhân sự được tiến hành bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện; quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TẠI KỲ HỌP

1. Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét, thảo luận các báo cáo công tác 6 tháng đầu năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá: Trong thời gian qua, mặc dù có nhiều khó khăn và biến động phức tạp, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự ủng hộ của Nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành đã phối hợp đồng bộ và chặt chẽ, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

2. Xem xét Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và các báo cáo thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp. Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao những cố gắng của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có trách nhiệm trong việc nghiêm túc tiếp thu, giải quyết kiến nghị cử tri và kiến nghị sau giám sát của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Nhiều kiến nghị đã được giải quyết kịp thời, thỏa đáng, đáp ứng được nguyện vọng của cử tri. Đối với một số ý kiến, kiến nghị chưa được giải quyết, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương xem xét giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh đã nghe Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện các công trình dự án đầu tư công sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2018-2022. Trên cơ sở xem xét báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết kết quả giám sát.

4. Về hoạt động chất vấn:

Tại kỳ họp đã có 03 đại biểu chất vấn 03 nội dung, trong đó Hội đồng nhân dân tỉnh đã thống nhất thực hiện chất vấn trực tiếp đối với 02 nội dung liên quan đến: (1) Khó khăn về cơ sở vật chất, nội dung hoạt động của Đài truyền thanh các xã, thị trấn; (2) Việc chậm ban hành giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng dẫn đến khó khăn, bất cập trong công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang.

Hoạt động chất vấn diễn ra trong không khí sôi nổi, thẳng thắn, mang tính đối thoại cao giữa đại biểu và người được chất vấn. Người được chất vấn đã trả lời thẳng thắn, đúng trọng tâm câu hỏi, rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với tồn tại, hạn chế. Đồng thời đã đề ra lộ trình, giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành

tập trung thực hiện nghiêm túc các giải pháp đã đề ra; báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2023.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, Hội đồng nhân dân nhận định:

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức đan xen trước tác động lớn của tình hình thế giới, khu vực và trong nước; trong tỉnh, thời tiết, hạn hán nắng nóng kéo dài ảnh hưởng lớn đến phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân... Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao sự chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các địa phương; biểu dương tinh thần nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 với nhiều kết quả tích cực:

Nhiều chỉ tiêu về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, thương mại, dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đạt khá so với kế hoạch đề ra. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư được đẩy mạnh; các chỉ số: Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về phục vụ hành chính cải thiện đáng kể. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT đảm bảo an toàn, đúng quy chế; số lao động được giải quyết việc làm mới tăng cao, số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã vượt chỉ tiêu kế hoạch năm. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; chủ động xử lý, giải quyết các vấn đề trên tuyến biên giới; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, công tác phòng chống tội phạm được tăng cường. Các hoạt động đối ngoại được khôi phục trở lại sau thời gian dài bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm còn một số khó khăn, hạn chế, đó là:

Một số chỉ tiêu kinh tế đạt thấp và giảm so với cùng kỳ năm trước (*nhiều: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn; giá trị sản xuất công nghiệp; thu ngân sách trên địa bàn*). Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Một số chỉ tiêu

về y tế đạt thấp. Số lượng giáo viên còn thiếu so với biên chế được giao, việc tuyển dụng và hợp đồng giáo viên một số môn học như Tiếng Anh, Tin học,...còn khó khăn; cơ sở vật chất một số trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học. Tình hình an ninh trật tự có nơi còn tiềm ẩn nhân tố phức tạp; kiến nghị, khiếu nại còn kéo dài. Một số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ, vi phạm quy định về phòng, chống tệ nạn xã hội bị khởi tố.

Nguyên nhân dẫn đến những khó khăn, hạn chế này đã được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, phân tích và kiến nghị nhiều giải pháp để khắc phục; lãnh đạo các sở, ngành, địa phương đã giải trình, làm rõ, đồng thời đề xuất nhiều giải pháp cụ thể để khắc phục trong thời gian tới.

Trên cơ sở dự báo những thuận lợi, khó khăn trong 6 tháng cuối năm 2023 và điều kiện thực tiễn của tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thảo luận và thống nhất các nhóm giải pháp cụ thể cần tập trung trong 6 tháng cuối năm, trọng tâm là:

Một là, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Thông báo Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tập trung tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy đảm bảo tiến độ, chất lượng theo kế hoạch; quyết liệt triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm chia tách và thành lập tỉnh.

Hai là, Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các chỉ tiêu kinh tế xã hội đạt thấp, dự báo khó đạt, nâng cao hơn nữa các chỉ tiêu đã đạt và vượt.

- *Trong phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới*: Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách của tỉnh; đẩy nhanh việc hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới đối với 15 xã, 3 huyện dự kiến đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục mở rộng, triển khai thực hiện hiệu quả các liên kết giữa các huyện, doanh nghiệp và người dân trong phát triển cây trồng chủ lực; chủ động các phương án phòng, chống hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi; phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, xuất khẩu hàng hóa, triển khai các dự án đầu tư; Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- *Trong triển khai các công trình, dự án, giải ngân vốn đầu tư công*: Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn thực hiện 3 chương trình mục tiêu

quốc gia. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng thông thường phục vụ triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu; hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên. Tập trung chỉ đạo triển khai các công trình trọng điểm, chỉnh trang đô thị chào mừng kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh; hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

- *Trong quản lý ngân sách:* Tập trung chỉ đạo quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng quy định, thực hiện các giải pháp tăng nguồn thu cho ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực để thực hiện các chính sách mới ban hành và thực hiện cải cách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- *Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội:*

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chỉ đạo thực hiện rà soát tình hình dịch bệnh, công bố hết dịch Covid-19 trên địa bàn theo thẩm quyền. Theo dõi chặt chẽ, chủ động có phương án ứng phó, phòng, chống, kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh. Tăng cường các giải pháp đảm bảo thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. Kịp thời khắc phục tình trạng thiếu giáo viên để chuẩn bị cho năm học mới 2023-2024. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, chính sách đối với đồng bào dân tộc đàm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

Ba là, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các kết luận kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương và của tỉnh. Quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tỉnh ủy về tăng cường quản lý đất đai, quản lý và bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản, phát triển thủy điện trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là trong những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ xảy ra sai phạm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Phát huy tính chủ động trong công tác tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm.

Bốn là, Tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn

đề phúc tạp về an ninh trật tự ngay tại cơ sở. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo vệ mục tiêu, trụ sở các cơ quan Đảng, chính quyền các cấp. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Theo dõi sát tình hình biên giới, đường biên, cột mốc; kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đối ngoại; duy trì và mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại.

Trên đây là đề cương báo cáo kết quả kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh khóa XV. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh gửi đến các vị đại biểu HĐND tỉnh để tham khảo, lựa chọn nội dung phù hợp báo cáo kết quả với cử tri. Tùy địa bàn hoặc đối tượng cử tri, đại biểu HĐND tỉnh lựa chọn và chuẩn bị thêm những nội dung, số liệu để báo cáo rõ hơn với cử tri./.
